

Bản án số: 355/2023/HS-PT
Ngày 12-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Khoa;
Ông Phạm Văn Công.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công KH vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 204/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Tấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 05/05/1992; tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Số 76A, khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1951 và bà Lư Thị L, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/10/2008 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Trà Vinh tuyên phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/7/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn L:** Ông Hồ Hoài N là Luật sư của Công ty Luật TNHH một thành viên Trường M thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Ngoài ra, trong vụ án này còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo.** (Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2020, Huỳnh Tuấn A (sinh năm 1994, cư trú tại: Số 97C, khóm 7, phường 6, thành phố T, tỉnh Trà Vinh) chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bé H (còn có tên gọi là C, sinh năm 1983, cư trú tại: Số 76A, khóm 1, phường 5, thành phố T, chỗ ở tại khóm 4, phường 5, thành phố T), chị Bé H là chị ruột của bị cáo Nguyễn Tấn L. Trong thời gian chung sống, A với chị Bé H nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, có lần A đánh chị Bé H gây thương tích.

Biết việc A đã đánh chị Bé H, nên bị cáo L bức xúc, bị cáo nói với Nguyễn Hoa Du Khuyết (sinh năm 2008, còn có tên gọi là Mắm, là con chị Bé H) “sau này có ai gây chuyện với H mẹ con thì cho cậu hay”. Vào khoảng 22 giờ ngày 26/7/2022, khi vừa nhậu xong với cô ruột tên Nguyễn Thị Mười H (sinh năm 1974) và chú ruột tên Nguyễn Văn H (sinh năm 1967) tại nhà của ông Hiền thuộc khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, thì Lâm Cẩm T (sinh năm 2004, là con gái chị Mười H) đến và nói cho bị cáo L biết là Nguyễn Hoa Du K (M) gọi điện thoại và nhắn tin cho Tú nói là có người đến đập cửa phòng trọ, nhưng chị Nguyễn Thị Bé H không mở cửa. Nghe vậy, L nghĩ ngay đến việc A đến gây sự với chị Bé H, nên L liền đi đến nhà của chị Mười H, đến vách nhà sau lấy 01 cây dao (loại dao Thái Lan, cán bằng nhựa màu đen, lưỡi bằng kim loại màu trắng, tổng chiều dài 32,7 cm) dắt vào túi quần của bị cáo rồi lấy xe mô tô H bánh, nhãn hiệu Dream, biển số 84F2-3267 điều khiển chạy ngay đến phòng trọ nơi chị Bé H ở thuộc nhà trọ Hòa Bình, tại khóm 4, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Khi đến nơi, bị cáo L không xem xét chị Bé H có ở trong phòng trọ hay không, không tìm hiểu hay kiểm tra xem chị Bé H có bị thương tích gì hay không. Bị cáo L thấy A đang ở phía trước bên hông cửa phòng trọ chị Bé H ở. A phát hiện bị cáo L thì anh A liền điều khiển xe chạy đi. Bị cáo L không chứng kiến A gây sự với chị Bé H hoặc đập cửa phòng trọ chị Bé H ở. Ngay sau khi thấy A, bị cáo L không hỏi câu nào, mà bị cáo L liền dừng xe chạy bộ theo dùng tay phải nắm lấy cổ áo kéo A lại lôi xuống xe; đồng thời, bị cáo dùng tay trái lấy cây dao từ trong túi quần ra đâm, chém liên tục nhiều lần trúng vào vùng cổ, bụng của A. Bị bị cáo L đâm, chém trúng bất ngờ, A chỉ kịp vùng vẫy và bỏ chạy một đoạn rồi ngất xỉu gần hiện trường. Tuy được người thân đưa ngay đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu, nhưng A đã tử vong trước đó.

Đối với bị cáo L, sau khi dùng dao đâm và chém A, thì bị cáo dắt cây dao vào túi quần, rồi điều khiển xe chạy về nhà chị Mười H. Khi về đến nhà chị Mười H, L đậu xe ở nhà sau, rồi để cây dao vào vị trí cũ. Xong, bị cáo đi ra phía sau nhà mở vòi nước rửa tay. Sau đó, bị cáo L mượn áo khoác của Lâm Cẩm T và bỏ đi. Trước khi đi, bị cáo L nói với Lâm Cẩm T về việc vừa đâm A. Bị cáo L đi đến nhà chị Nguyễn Ngọc Duyên (Út Chín, sinh năm 1977, cư trú tại: Số 76, khóm 1, phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, là thiếp dâu của bị cáo). Khi gặp chị Út Chín, L nhờ chị chở đi mua rượu. Tuy nhiên, khi đến khu vực cầu Long B 3, thì L xuống xe và kêu chị Út Chín đi về. Sau đó, L bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 27/7/2022, bị cáo L đến Công an phường 5, thành phố T đầu thú và kH nhận việc

thực hiện hành vi đâm Huỳnh A (Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 407/KL-KTHS ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh (bút lục số 92-93) kết luận đối với Huỳnh A: “Rách da, xây xước da nhiều vị trí trên cơ thể; vết thủng da cơ vùng bụng phải, hông trái; xoang bụng chứa đầy máu; thủng ruột non, mạc treo ruột non; thủng động mạch mạc treo tràng dưới”. Nguyên nhân chính dẫn đến A tử vong là “do vết thương thủng bụng gây mất máu cấp” và “các vết thương để lại trên người Huỳnh A là do vật rắn có cạnh sắc đầu nhọn gây ra”.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã giao trả lại cho chị Nguyễn Thị Mười H 02 điện thoại di động và 01 xe mô tô H bánh, nhãn hiệu Honda, loại Dream, biển số 84F2-3267. Giao trả cho bà Lê Thị Ngọc A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 84F1-037.59 (bút lục số 140-141).

- Về vật chứng, đồ vật thu giữ: 01 cây dao có tổng chiều dài 32,7 cm, loại dao thái thịt, phần cán bằng nhựa màu đen, dẹt, dài 13,2 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, cạnh sắc dài 21,2 cm, cạnh còn lại dài 19,1 cm (có nhiều vết tróc xước, rải rác); 01 nón kết vải màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng có lần đen ở giữa và có dòng chữ “Tom TomW” ở mặt bên nón; 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng); 01 áo thun thể thao màu nâu, có 3 viền trắng trên H bên vai áo, có logo “adidas” màu xanh trước ngực áo bên trái; 01 quần Jean (loại quần dài) màu xanh; dữ liệu điện tử được sao lưu từ đầu thu camera nhà trọ Hòa Bgồm đoạn video ghi nhận diễn biến hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn L tại hiện trường, đoạn video này sao lưu sang lưu trữ vào bộ nhớ đĩa DVD.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/7/2022.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/02/2023 bị cáo Nguyễn Tấn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên đơn kháng cáo.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” có tính chất côn đồ là đúng pháp luật; hành vi của bị cáo rất nguy hiểm, khi thấy bị cáo người bị hại bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn rượt theo, đâm chết bị hại; đề nghị y án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Nguyên nhân hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc người bị hại nhiều lần đánh chị Bé H là chị ruột của bị cáo; bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo tham gia tranh tụng: Trong những ngày tạm giam, bị cáo rất ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, cha mẹ già yếu bệnh tật xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia tranh tụng: Gia đình bị cáo chỉ bồi thường 14 triệu đồng/170 triệu đồng bị cáo phải bồi thường là không lớn; hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, dù người bị hại thấy bị cáo đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn rượt theo, đâm chết bị hại, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm về lo cho cha mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Bị cáo Nguyễn Tấn L thừa nhận dùng dao đâm, chém nhiều nhát trên cổ, bụng của bị hại A, dẫn đến hậu quả bị hại tử vong; phù hợp với tài liệu Cơ quan điều tra thu thập như: Lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, hình ảnh trích xuất camera, lời KH của nhân chứng khác. Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo phạm tội: “Giết người” là đúng người, đúng tội.

[2]. Bị cáo Nguyễn Tấn L và bị hại A hoàn toàn không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã thủ sẵn dao trong người để tìm bị hại đánh; khi phát hiện bị cáo, bị hại đã lên xe bỏ chạy nhưng bị cáo rượt theo, nắm cổ áo lôi bị hại xuống xe, rồi dùng dao mang theo đâm, chém nhiều nhát vào vùng cổ, bụng của bị hại dẫn đến tử vong. Nên Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo phạm tội “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ; đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm cũng nhận định hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng dao đâm, chém liên tục vào những vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại, cho đến khi bị hại ngất xỉu tại hiện trường và lên xe bỏ đi, để mặc cho hậu quả xảy ra; thực tế bị hại đã chết trước khi đưa đến bệnh viện, nên hành vi phạm tội của bị cáo là: “*Có tình thực hiện tội phạm đến cùng*” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo là có thiếu sót. Song, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân,

động cơ của hành vi phạm tội, trách nhiệm dân sự đã bồi thường một phần, hoàn cảnh gia đình và xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp.

[3]. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, không chấp nhận lời bào chữa của Luật sư và của bị cáo, bác đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 đồng (*H trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm vì kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn L phạm tội: “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn L tù chung thân; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 27/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Tấn L 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 đồng (*H trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1)
- TAND tỉnh Trà Vinh (1);
- VKSND tỉnh Trà Vinh (1);
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh (1);
- CA tỉnh Trà Vinh (1);
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Trà Vinh
(2) (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu (5) (NTTP).

Đặng Văn Ý